

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**



THUYẾT MINH DỰ ÁN SẢN XUẤT PHÂN BÓN LÁ VÀ PHÂN VI SINH



CHỦ ĐẦU TƯ:

ĐỊA CHỈ: T. BẾN TRE

Bến Tre- Tháng 5 năm 2011

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHỦ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN	3
I.1. Giới thiệu chủ THẢO NGUYÊN XANH GROUP	3
I.2. Mô tả	3
I.3. Cơ sở pháp lý triển khai www.lapduan.com.vn	3
I.3.1. Các văn bản pháp quy về quản lý THẢO NGUYÊN XANH GROUP	3
I.3.2. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn về kinh doanh phân bón	5
CHƯƠNG II: NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG	7
II.1. Tổng quan nền kinh tế Việt Nam	7
II.1.1. Tổng quan nền kinh tế vĩ mô Việt Nam	7
II.1.2. Những thách thức của kinh tế Việt Nam năm 2011	11
II.2. Thị trường phân bón thế giới	12
II.2.1. Thị trường URE	12
II.2.2. Thị trường Photphat	13
II.2.3. Thị trường Potash	14
II.2.4. Thị trường Sulphure	14
II.3. Thị trường phân bón trong nước	15
II.3.1. Nhu cầu sử dụng phân bón	15
II.3.2. Cung phân bón	15
II.4. Giá cả	17
II.5. Chuỗi giá trị ngành phân bón	19
II.5.1. Cạnh tranh	19
II.5.2. Mạng lưới phân phối phân bón	20
CHƯƠNG III: SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ	22
III.1. Mục tiêu và nhiệm vụ THẢO NGUYÊN XANH GROUP	22
III.2. Sự cần thiết phải THẢO NGUYÊN XANH GROUP	22
CHƯƠNG IV: ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG NHÀ MÁY PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH	24
IV.1. Mô tả địa điểm xây dựng	24
IV.2. Điều kiện tự nhiên	24
IV.3. Hiện trạng sử dụng đất	24
IV.3.1. Nền đất tại khu vực www.lapduan.com.vn	24
IV.3.2. Công trình kiến trúc khác	25
IV.4. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật	25
IV.4.1. Đường giao thông	25
IV.4.2. Hệ thống thoát nước mặt	25
IV.4.3. Hệ thống thoát nước bản, vệ sinh môi trường	25
IV.4.4. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng	25
CHƯƠNG V : QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ QUI MÔ NHÀ MÁY	26
V.1. Quy trình ủ phân hữu cơ vi sinh	26
V.1.1. Nguyên vật liệu	26
V.1.2. Quy trình	26

V.2. Quy trình sản xuất phân hữu cơ vi sinh:.....	26
V.3. Quy trình hoạt động của dây chuyền sản xuất:.....	27
V.3. Quy trình hoạt động của dây chuyền sản xuất:.....	28
V.3.1. Quy trình hoạt động của máy vo viên sản xuất phân NPK dạng hạt.....	28
V.3.2. Quy trình sản xuất phân NPK tiết kiệm năng lượng.....	28
V.3.3. Công nghệ bọc hạt đạm trong phân bón Màng keo HD.....	29
V.4. Quy mô nhà máy.....	30
V.4.1. THẢO NGUYỄN XANH GROUP máy móc thiết bị.....	30
CHƯƠNG VI: QUI MÔ CÔNG SUẤT DỰ ÁN	31
VI.1. Phạm vi www.lapduan.com.vn	31
VI.2. Lựa chọn cấu hình và công suất	31
VI.3. Đánh giá ảnh hưởng Kinh tế - Xã hội	31
CHƯƠNG VII : KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	33
VII.1 Kết luận	33
VII.2 Kiến nghị	33

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHỦ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN

I.1. Giới thiệu chủ THẢO NGUYÊN XANH GROUP

- Tên công ty: ...
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
- Trụ sở công ty: huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre
- Đại diện pháp luật công ty:
- Chức vụ

I.2. Mô tả

- Tên www.lapduan.com.vn: Sản Xuất Phân Bón Lá Và Phân Vi Sinh
- Hình thức THẢO NGUYÊN XANH GROUP: THẢO NGUYÊN XANH GROUP xây dựng mới
- Diện tích thực hiện www.lapduan.com.vn

I.3. Cơ sở pháp lý triển khai www.lapduan.com.vn

I.3.1. Các văn bản pháp quy về quản lý THẢO NGUYÊN XANH GROUP

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 17/6/2003 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về việc Quản lý www.lapduan.com.vn THẢO NGUYÊN XANH GROUP xây dựng công trình.
- Nghị định số 124/2008 NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính Phủ về thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ Qui định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng;
- Nghị định 140/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22 tháng 11 năm 2006 quy định việc bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và www.lapduan.com.vn phát triển;
- Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/02/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/08/2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 12/2008/TT-BXD ngày 07/05/2008 của Bộ xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;
- Thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15/04/2009 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình;

- Thông tư số 12/2008/TT-BXD ngày 07/05/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;
- Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán www.lapduan.com.vn hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;
- Công văn số 1751/BXD-VP ngày 14/08/2007 V/v công bố định mức chi phí quản lý www.lapduan.com.vn và tư vấn THẢO NGUYỄN XANH GROUP xây dựng công trình.
- Công văn số 1777/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình - Phần lắp đặt hệ thống điện trong công trình, ống và phụ tùng ống, bảo ôn đường ống, phụ tùng và thiết bị khai thác nước ngầm;
- Công văn số 1779/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Khảo sát xây dựng;
- Thông tư số 08/2006/TT-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về việc Quản lý www.lapduan.com.vn THẢO NGUYỄN XANH GROUP và xây dựng công trình;
- Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về việc Quản lý chất lượng công trình xây dựng và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/04/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 2009/2004/NĐ-CP;
- Định mức chi phí quản lý www.lapduan.com.vn và tư vấn THẢO NGUYỄN XANH GROUP xây dựng kèm theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng;
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/06/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí THẢO NGUYỄN XANH GROUP xây dựng công trình;
- Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật THẢO NGUYỄN XANH GROUP số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Nhà ở 56/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật Bảo vệ môi trường số 52/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Luật thuế Giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Nghị định số 113/2003/NĐ-CP về việc quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón do Chính phủ ban hành ngày 07/10/2003;
- Quyết định số 12/1998/QĐ-TTg về điều hành xuất khẩu gạo và nhập khẩu phân bón năm 1998 do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 23/01/1998;
- Nghị định số 191/2007/NĐ-CP ngày 31/12/2007 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón;
- Quyết định số 100/2003/QĐ-BNN về việc ban hành Quy định về quản lý phân bón do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành ngày 08/9/2003;
- Nghị định số 57/1997/NĐ-CP của chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường và chất lượng hàng hóa;
- Thông tư số 40/2010/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 6 năm 2010 về việc ban hành “Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam”;
- Thông tư số 36/2010/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2010 về việc Quy định sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón;
- Công văn số 415/TT-PCTTr ngày 14 tháng 05 năm 2007 về việc kiểm tra chất lượng phân bón;
- Công văn số 1612/TM-ĐT ngày 26/04/2002 của Bộ Thương mại về việc thuế suất thuế nhập khẩu phân bón ban hành ngày 26/04/2002;
- Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 84/2007/QĐ-BNN ngày 04/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Nghị định số 124/2008 NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính Phủ về thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ Qui định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng;
- Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán www.lapduan.com.vn hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;
- Các văn bản khác của Nhà nước liên quan đến lập Tổng mức THẢO NGUYỄN XANH GROUP, tổng dự toán.

I.3.2. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn về kinh doanh phân bón

[Www.lapduan.com.vn](http://www.lapduan.com.vn) THẢO NGUYỄN XANH GROUP xây dựng nhà máy phân bón phân hữu cơ vi sinh tại Tỉnh Bến Tre được thực hiện trên cơ sở những tiêu chuẩn, quy chuẩn chính như sau:

- TCVN 7185:2002 : Phân hữu cơ vi sinh;
- TCVN 7159:2002 : Phân bón và chất cải tạo đất. Phân loại;
- TCVN 7288:2003 : Phân bón. Ghi nhãn. Cách trình bày và công bố;
- TCVN 7304-1:2003 : Chế phẩm sinh học. Phần 1: Vi sinh vật xử lý hàm cầu vệ sinh. Chế phẩm dạng bột;
- TCVN 7304-2:2003 : Chế phẩm sinh học. Phần 2: Vi sinh vật xử lý hàm cầu vệ sinh. Chế phẩm dạng lỏng;
- TCVN 188-1996 : Tiêu chuẩn nước thải đô thị;
- TCXD 25-1991 : Tiêu chuẩn đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;

CHƯƠNG II: NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

II.1. Tổng quan nền kinh tế Việt Nam

II.1.1. Tổng quan nền kinh tế vĩ mô Việt Nam

Năm 2010, mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp, kinh tế Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm sáng thể hiện thành tựu đạt được nền kinh tế vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế và thách thức. Việc đánh giá, nhìn nhận lại kinh tế Việt Nam năm 2010 để rút ra những bài học, chỉ rõ những thách thức và giải pháp cho năm 2011 có ý nghĩa quan trọng đối với các nhà hoạch định chính sách ở Việt Nam. Có thể tiếp cận và đánh giá một nền kinh tế từ nhiều phương diện. Trong bài viết này, bức tranh kinh tế Việt Nam được nhìn nhận từ góc độ vĩ mô dựa trên diễn biến tình hình kinh tế trong năm và các chỉ số kinh tế vĩ mô cơ bản.

❖ Tăng trưởng kinh tế

Năm 2010, kinh tế của Việt Nam tiếp tục có sự phục hồi nhanh chóng sau tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Tốc độ tăng GDP theo các quý trong năm 2010 liên tục cải thiện. Tốc độ tăng GDP quý I đạt 5,83%, quý II là 6,4%, quý III tăng lên 7,14% và dự đoán quý IV sẽ đạt 7,41%. Ước tính GDP cả năm 2010 có thể tăng 6,7%, cao hơn nhiệm vụ kế hoạch (6,5%). Trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn phục hồi chậm chạp và trong nước gặp phải nhiều khó khăn, kinh tế Việt Nam đạt được tốc độ tăng trưởng tương đối cao như trên là một thành công. Với kết quả này tốc độ tăng trưởng GDP cả giai đoạn 2006-2010 đạt bình quân 7%/năm và thu nhập quốc dân bình quân đầu người năm 2010 ước đạt 1.160 USD.

Các chỉ số tăng trưởng cho các ngành cũng thể hiện một xu hướng phục hồi rõ rệt. Công nghiệp tiếp tục là đầu tàu của tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Giá trị sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2009 và năm 2010 ước tăng 14% so với năm 2009. So với khu vực công nghiệp thì khu vực dịch vụ cũng có sự phục hồi sau khủng hoảng kinh tế thế giới nhưng ở mức độ thấp hơn. Tốc độ tăng trưởng trong 9 tháng đầu năm là 7,24% và triển vọng tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ cả năm 2010 có thể đạt 7,5%. Đối với lĩnh vực nông nghiệp, năm 2010 gặp nhiều khó khăn: đầu năm hạn hán nghiêm trọng, giữa năm nắng nóng gay gắt, cuối năm mưa lũ lớn kéo dài ở miền Trung và Tây Nguyên. Những khó khăn này đã gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất vụ mùa, nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi. Tuy nhiên, do thực hiện nhiều chính sách và giải pháp hỗ trợ hộ nông dân và các doanh nghiệp về vốn, vật tư, tiêu thụ kịp thời, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng đầu năm đã tăng 2,89% so với cùng kỳ năm 2009, và ước cả năm 2010 tăng khoảng 2,8%.

❖ THẢO NGUYỄN XANH GROUP phát triển

Kinh tế phục hồi là một nguyên nhân quan trọng trong việc thúc đẩy THẢO NGUYÊN XANH GROUP phát triển. Nguồn vốn THẢO NGUYÊN XANH GROUP toàn xã hội năm 2010 đã đạt được những kết quả tích cực. Ước tính tổng THẢO NGUYÊN XANH GROUP toàn xã hội năm 2010 đạt 800 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9% so với năm 2009 và bằng 41% GDP. Trong đó, nguồn vốn THẢO NGUYÊN XANH GROUP của tư nhân và của dân cư dẫn đầu bằng 31,2% vốn THẢO NGUYÊN XANH GROUP toàn xã hội, nguồn vốn THẢO NGUYÊN XANH GROUP nhà nước (gồm THẢO NGUYÊN XANH GROUP từ ngân sách nhà nước, nguồn trái phiếu Chính phủ, nguồn tín dụng THẢO NGUYÊN XANH GROUP theo kế hoạch nhà nước và nguồn THẢO NGUYÊN XANH GROUP của các doanh nghiệp nhà nước) bằng 22,5%, tăng 4,7% so với năm 2009. Những kết quả này cho thấy các nguồn lực trong nước được huy động tích cực hơn. Về vốn THẢO NGUYÊN XANH GROUP trực tiếp nước ngoài (FDI), tính đến hết tháng 11, cả nước thu hút được 833 www.lapduan.com.vn mới với tổng số vốn đăng ký đạt 13,3 tỷ USD, bằng 60% so với cùng kỳ năm 2009, trong đó vốn thực hiện ước đạt 10 tỷ USD, tăng 9,9%. Mặc dù vốn FDI đăng ký có thấp hơn nhiều so với năm 2009 nhưng tỷ lệ vốn thực hiện trên vốn đăng ký lại cao hơn nhiều. Đây có thể được coi là điểm sáng trong thu hút FDI năm 2010. Điều này cũng cho thấy sự cam kết lâu dài các nhà THẢO NGUYÊN XANH GROUP nước ngoài ở thị trường Việt Nam.

Tốc độ tăng vốn THẢO NGUYÊN XANH GROUP cao và nhanh một mặt thể hiện quan hệ tích lũy - tiêu dùng đã có sự chuyển dịch theo chiều hướng tích cực, nhưng mặt khác lại cho thấy những hạn chế trong hiệu quả THẢO NGUYÊN XANH GROUP. Nếu như năm 1997, chúng ta đạt được tốc độ tăng trưởng 8,2% với vốn THẢO NGUYÊN XANH GROUP chỉ chiếm 28,7% GDP thì cũng với tốc độ tăng trưởng xấp xỉ như vậy năm 2007 (8,5%) chúng ta phải THẢO NGUYÊN XANH GROUP tới 43,1% GDP. Đến năm 2010, trong khi tổng mức THẢO NGUYÊN XANH GROUP toàn xã hội lên tới 41% GDP, thì tốc độ tăng trưởng lại chỉ đạt 6,7%. Chỉ số ICOR đã tăng tới mức quá cao, trên 8 so với 6,6 của năm 2008. Hệ số ICOR của doanh nghiệp và đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân chỉ có 3-4, trong khi đó ICOR của khu vực kinh tế nhà nước và từ THẢO NGUYÊN XANH GROUP của nhà nước tới 9-10¹. Bên cạnh đó còn xảy ra tình trạng chậm trễ trong giải ngân nguồn vốn THẢO NGUYÊN XANH GROUP từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, lãng phí, thất thoát vốn THẢO NGUYÊN XANH GROUP ở tất cả các khâu của quá trình quản lý www.lapduan.com.vn THẢO NGUYÊN XANH GROUP.

❖ **Lạm phát và giá cả**

Năm 2010 lạm phát có những diễn biến phức tạp. Từ đầu năm đến cuối tháng 8 chỉ số giá tiêu dùng diễn biến theo chiều hướng ổn định ở mức tương đối thấp, trừ hai tháng đầu năm CPI ở mức cao do ảnh hưởng bởi những tháng Tết.

Tuy nhiên, lạm phát đã thực sự trở thành mối lo ngại từ tháng 9 khi CPI tăng bất đầu xu hướng tăng cao. Đến hết tháng 11, chỉ số giá tiêu dùng đã tăng tới 9,58% và mục tiêu kiềm chế lạm phát cả năm dưới 8% sẽ không thực hiện được.

❖ **Tỷ giá**

Trong nhiều năm trở lại đây, Ngân hàng nhà nước (NHNN) kiên trì chính sách ổn định đồng tiền Việt Nam so với đồng đô la Mỹ. Diễn biến tỷ giá trong năm 2010 là khá phức tạp. Mặc dù NHNN đã điều chỉnh nâng tỷ giá liên ngân hàng hai lần vào tháng 2 và tháng 10, khoảng cách giữa tỷ giá chính thức và tỷ giá trên thị trường tự do luôn ở mức cao. Tỷ giá chính thức có thời điểm thấp hơn tỷ giá trên thị trường tự do tới 10%. Đến cuối tháng 11 năm 2010, tỷ giá trên thị trường tự do đã đạt mức 21.500 đồng/USD.

Càng về cuối năm tỷ giá càng biến động và mất giá mạnh, thị trường ngoại hối luôn có biểu hiện căng thẳng. Những bất ổn về tỷ giá có nguyên nhân sâu xa từ những bất ổn về kinh tế vĩ mô đó là bội chi cao, nhập siêu lớn và hiệu quả THẢO NGUYỄN XANH GROUP công thấp... làm cho cầu ngoại tệ luôn lớn hơn cung ngoại tệ. Bên cạnh đó hiện tượng đầu cơ và tâm lý cũng gây áp lực mạnh mẽ lên tỷ giá. Những bất ổn trên thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái đã tiếp tục gây ra những khó khăn cho hoạt động xuất nhập khẩu. Hơn nữa, đồng tiền mất giá còn ảnh hưởng đến lạm phát trong nước do giá hàng nhập khẩu tăng mạnh. Trong bối cảnh lạm phát có xu hướng gia tăng và tính không ổn định trên thị trường tiền tệ, đòi hỏi cần phải có sự lựa chọn linh hoạt cơ chế điều hành tỷ giá để đạt được mục tiêu kiềm chế lạm phát và ổn định thị trường tiền tệ.

❖ **Thu chi ngân sách**

Năm 2010, tình hình kinh tế trong nước chuyển biến tích cực đã tạo điều kiện để tăng thu ngân sách nhà nước. Thu ngân sách nhà nước năm 2010 ước đạt 520.100 tỷ đồng, vượt 12,7% so với dự toán, tăng 17,6% so với năm 2009, và đạt tỷ lệ động viên vào ngân sách nhà nước là 26,7%. Mặc dù tỷ trọng thu nội địa có tăng nhưng chiếm tỷ trọng không lớn (khoảng 60%). Việc chấp hành kỷ luật ngân sách không nghiêm, thất thu, gian lận, nợ đọng thuế, kể cả thuế nội địa và thuế xuất nhập khẩu còn lớn. Số nợ thuế chờ xử lý (chiếm hơn 20% tổng số nợ thuế) tăng khá nhiều. Đây là dư địa quan trọng để tăng thu ngân sách và giữ kỷ cương luật pháp về ngân sách nhà nước. Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước ước đạt 637.200 tỷ đồng, tăng 9,4% so với dự toán và tăng 9% so với thực hiện năm 2009. Bội chi ngân sách năm 2010 ước khoảng 117.100 tỷ đồng, bằng khoảng 5,95% GDP, giảm so với năm 2009 (6,9%) và cũng giảm so với kế hoạch đề ra (6,2%). Đó là những kết quả rất đáng khích lệ trong bối cảnh nền kinh tế vừa trải qua cơn suy giảm. Tuy nhiên, bội chi ngân sách vẫn còn cao (chưa về mức dưới 5% như đã duy trì trong nhiều năm) và là một trong những nhân tố góp phần làm gia tăng lạm phát. Điều này cũng cảnh báo độ an toàn của ngân sách trong các năm tiếp theo

nếu như không chủ động có các biện pháp cải cách để tạo nền tảng tăng nguồn thu cũng như tăng cường kỷ luật tài chính cho ngân sách.

❖ **Xuất nhập khẩu và cán cân thương mại**

Năm 2010, xuất nhập khẩu của Việt Nam có nhịp độ tăng trưởng đáng khích lệ trong bối cảnh kinh tế của những nước vốn là thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam như Mỹ, Nhật Bản, EU... vẫn phục hồi chậm chạp. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2010 ước đạt khoảng 70,8 tỷ USD, tăng 24,9% so với năm 2009. Xuất khẩu tăng là do sự đóng góp lớn của những mặt hàng công nghiệp chế biến cộng với sự phục hồi của kinh tế thế giới làm cho xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản được lợi về giá. Vấn đề tồn tại lớn nhất của xuất khẩu đã bộc lộ trong nhiều năm qua là việc vẫn phụ thuộc nhiều vào các mặt hàng khoáng sản, nông, lâm, thủy, hải sản, dệt may, da giày... Hơn nữa, các mặt hàng công nghiệp chế biến vẫn mang tính chất gia công. Như vậy, xuất khẩu chủ yếu vẫn dựa vào khai thác lợi thế so sánh sẵn có mà chưa xây dựng được các ngành công nghiệp có mối liên kết chặt chẽ với nhau để hình thành chuỗi giá trị gia tăng xuất khẩu lớn.

Tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2010 ước đạt 82,6 tỷ USD, tăng 19,8% so với năm 2009. Nguyên nhân chính của sự gia tăng nhập khẩu là do kinh tế có sự phục hồi làm gia tăng nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất (chiếm khoảng 80% cơ cấu nhập khẩu). Mặc dù cả kim ngạch xuất khẩu và kim ngạch nhập khẩu đều tăng, nhưng do tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu cao hơn tốc độ tăng kim ngạch nhập khẩu, nên nhập siêu năm 2010 giảm xuống chỉ còn khoảng 11,8 tỷ USD, chiếm 16,6% tổng kim ngạch xuất khẩu. Như vậy, so với những năm gần đây cán cân thương mại đã có sự cải thiện đáng kể, thể hiện quyết tâm của chính phủ trong việc kiểm chế nhập khẩu những mặt hàng không cần thiết. Song mức nhập siêu vẫn còn cao cho thấy việc phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ và chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu vẫn còn chậm.

❖ **Cán cân thanh toán**

Nếu như năm 2009, cán cân thanh toán tổng thể thâm hụt 8,8 tỷ USD, thì năm 2010 đã có sự cải thiện đáng kể. Phần thâm hụt cán cân tài khoản vãng lai năm 2010 trên thực tế có thể được bù đắp hoàn toàn bởi thặng dư trong cán cân tài khoản vốn. Tuy nhiên, dự báo cán cân thanh toán năm 2010 vẫn thâm hụt khoảng trên 2 tỷ USD trong cán cân tài khoản vốn gây ra. Thực tế, tình trạng căng thẳng trên thị trường ngoại hối và việc giá vàng liên tục leo thang khiến doanh nghiệp và người dân găm giữ đô la và vàng. Như vậy, việc bố trí lại danh mục THẢO NGUYÊN XANH GROUP của doanh nghiệp và người dân sang các loại tài sản bằng ngoại tệ và vàng sẽ tiếp tục gây ra vấn đề “lỗi và sai sót” và thâm hụt trong cán cân thanh toán trong năm 2010. Bên cạnh đó, mặc dù cán cân thanh toán được cải thiện trong năm 2010, lượng dự trữ ngoại hối vẫn không tăng một mặt do Ngân hàng nhà nước can thiệp vào thị trường để giữ ổn định tỷ giá, mặt khác có một lượng ngoại tệ lớn đang lưu thông ngoài hệ thống ngân hàng.

II.1.2. Những thách thức của kinh tế Việt Nam năm 2011

Triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2011 phụ thuộc vào ba yếu tố chính: tình hình kinh tế thế giới, sức mạnh nội tại và ổn định kinh tế vĩ mô trong nước và sự điều hành của Chính phủ. Tuy nhiên bên cạnh những thời cơ, thuận lợi thì cũng đặt ra nhiều thách thức cho cả ba yếu tố trên.

Trong ngắn hạn, năm 2011 sẽ tiếp tục chứng kiến sự phục hồi ở những nền kinh tế trên thế giới. Hoạt động THẢO NGUYỄN XANH GROUP và thương mại quốc tế sẽ được hồi phục nhanh hơn sau khi có sự phục hồi chậm trong năm 2010. Hơn nữa, Việt Nam vẫn được đánh giá là một trong những thị trường THẢO NGUYỄN XANH GROUP hấp dẫn và nhiều doanh nghiệp THẢO NGUYỄN XANH GROUP nước ngoài có kế hoạch mở rộng hoạt động kinh doanh trong những năm tới. Những điều này tạo ra những ảnh hưởng tích cực trực tiếp lên nền kinh tế Việt Nam để có thể duy trì tăng trưởng khả quan hơn trong năm 2011. Tuy nhiên, xuất khẩu của Việt Nam sẽ chịu thách thức lớn hơn, nhất là trong bối cảnh hậu khủng hoảng những rào cản thương mại mới ngày càng nhiều với các hành vi bảo hộ thương mại tinh vi tại các thị trường lớn sẽ dành cho các mặt hàng xuất khẩu, nhất là các mặt hàng chủ lực của Việt Nam như khoáng sản, nông, lâm, hải sản.

Đối với trong nước, những bất ổn vĩ mô và những yếu kém trong nội tại nền kinh tế sẽ trở thành thách thức lớn cho phát triển kinh tế năm 2011. Trước hết, những nhân tố tiềm ẩn lạm phát vẫn tiếp tục trong năm 2011. Đó là giá cả thị trường thế giới sẽ tăng khi kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi, chính sách điều chỉnh tăng lương vào tháng 5/2011 sẽ tạo ra tâm lý và lý do để thị trường tăng giá hàng hóa tiêu dùng, tỷ giá biến động, THẢO NGUYỄN XANH GROUP công chưa hiệu quả và bội chi ngân sách tiếp tục gây sức ép lên lạm phát... Thứ hai, mặc dù tình trạng nhập siêu đã được cải thiện nhưng chưa tạo được nền tảng vững chắc. Tình trạng này chắc chắn không dễ giải quyết trong ngắn hạn khi cơ cấu kinh tế kém hiệu quả, công nghiệp phụ trợ yếu kém và nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng còn phụ thuộc khá nặng nề vào nước ngoài. Thứ ba, bội chi ngân sách cũng là áp lực cần giải quyết. Với mức bội chi cao và nếu nguồn vốn bù đắp ngân sách chủ yếu từ thị trường vốn trong nước, mặt bằng lãi suất sẽ chịu áp lực của nhu cầu vốn, mà đầu tiên là lãi suất tiền gửi ngân hàng... Bội chi vẫn là thách thức khi chưa có những biện pháp nghiêm khắc và cụ thể để giải quyết thông qua việc nâng cao hiệu quả THẢO NGUYỄN XANH GROUP từ ngân sách nhà nước và tiết kiệm chi thường xuyên. Trong bối cảnh thâm hụt, cơ cấu chi, hiệu quả chi và khả năng kiểm soát chi thể hiện dấu hiệu thiếu bền vững của ngân sách bởi các khoản chi tiêu của chính phủ không tạo nên nguồn thu trong tương lai và gây sức ép cho bội chi mới. Thứ tư, đồng nội tệ sẽ tiếp tục bị áp lực giảm giá trong thời gian tới vì lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hơn so với khu vực và thế giới và NHNN không thể dùng dự trữ ngoại hối ít ỏi để can thiệp mạnh theo nhu cầu vì

cần ngoại tệ để giải quyết các nhu cầu thiết yếu khác. Thứ năm, những “nút thắt” của tăng trưởng kinh tế như cơ sở hạ tầng, trình độ nguồn nhân lực và cải cách hành chính vẫn chưa có sự chuyển biến rõ rệt. Điều này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến lòng tin của các nhà THẢO NGUYÊN XANH GROUP trong và ngoài nước mà còn cản trở lớn đến tăng trưởng kinh tế theo hướng hiệu quả và bền vững trong năm 2011.

Về điều hành kinh tế vĩ mô, hiện nay chúng ta dựa trên 3 công cụ chính để tác động đến nền kinh tế, đó là chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ và chính sách cán cân thanh toán. Tuy nhiên, sự phối hợp giữa các chính sách đó còn lúng túng và thiếu linh hoạt. Nhiều chính sách mạng nặng tính hành chính và thiếu kết hợp với các giải pháp dựa trên nguyên tắc thị trường. Hơn nữa, các cơ quan quản lý nhà nước còn đưa ra các giải pháp mang tính tình thế, giạt cục, thiếu sự minh bạch và nhất quán làm giảm lòng tin của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Năng lực dự báo kém cộng với dự kiến các biện pháp ứng phó với diễn biến kinh tế thấp kém cũng là những hạn chế quản lý vĩ mô nền kinh tế.

II.2. Thị trường phân bón thế giới

Do ảnh hưởng của giá xăng dầu thế giới, giá phân bón thế giới trong thời gian gần đây luôn tăng cao.

II.2.1. Thị trường URE

- Urê hạt trong:

Yuzhny: 318 – 321 đô/tấn fob

Baltic: 305 – 315 đô/tấn fob

Trung Quốc: 380 – 390 đô/tấn fob

Brazil: 345 – 348 đô/tấn cfr

- Urê hạt đục:

Iran: 315 – 320 đô/tấn fob

Ai Cập: 335 – 335 đô/tấn fob

Indonesia: 360 – 365 đô/tấn fob

Vịnh Mỹ: 353 – 369 đô/tấn cfr.

Việc công bố các hồ sơ dự thầu cho Ure của Ấn Độ vào năm 2011 đã ảnh hưởng đến thị trường phân bón. Doanh số bán hàng đã diễn ra tại Yuzhny trong khoảng 320 đô/tấn fob cho tháng tư. Mức giá này cũng là mức sàn tại Biển Đen. Giá tại Biển Đen dự đoán sẽ sớm ổn định hơn. Ai Cập đã thực hiện doanh số bán hàng đầu tiên trong ba tuần, với mức 335 đô/tấn fob, giảm 90 đô/tấn fob – đã giảm 21% trong tám tuần. Đồng thời, giá tại Mỹ tiếp tục giảm, do thời tiết không thuận lợi và thiếu hàng Ure. Ure hạt đục giao dịch ở mức dưới 325 – 330 đô/tấn fob tại Nola. Ở mức này, giá thị trường tại Ai Cập là khoảng 325 đô/tấn fob và 320 đô/tấn fob đến vùng vịnh Ả Rập. Hầu hết các nhà THẢO NGUYÊN XANH GROUP hy vọng hồ sơ dự thầu của Ấn Độ sẽ đạt tại thị trường Iran và Trung Đông. Sẽ có khoảng 400.000 tấn Ure của Iran giao hàng trong tháng 4, với mức cung cấp trong khoảng 345 – 355 đô/tấn cfr.

Người mua hàng ở các nước khác đang theo dõi các hồ sơ dự thầu tại Ấn Độ và có thể sẽ bước vào thị trường này nếu có một kết quả thuận lợi. Tại thời

điểm này, thì thái độ chủ yếu vẫn là chờ xem các doanh số bán hàng lên một mức tích cực hơn. Hàng bán tại Brazil tương đương với mức 310 đô/tấn fob tại Baltic.

+ Tại FSU, Đông Âu:

Yuzhny: Hiện nay, giá Ure hạt trong đã xuống dưới 320 đô/tấn fob, đạt 318 đô/tấn fob. Các thương nhân đã chỉ ra mức giá 310 – 315 đô/tấn fob cho tải hàng tháng 4. Sự đồng thuận với Ure tại Yuzhny sẽ phải cạnh tranh với giá tại Ấn Độ. NF đang có kế hoạch cung cấp 40.000 tấn Ure cho thị trường trong nước. Giá cho 3.300 tấn tương đương với 355 đô/tấn fob.

Khu vực Baltic: Các nhà sản xuất tại Nga đang giữ mức giá thấp 300 đô/tấn fob. Sự suy yếu của giá tại Yuzhny xuống dưới 320 đô/tấn fob cũng làm cho giá tại các cảng giảm nhanh chóng. Bán hàng từ Ventspils diễn ra ở mức 312 đô/tấn fob.

Nhu cầu Ure hạt trong tại Châu Âu đã được nói lòng và các nhà cung cấp tại Baltic có nhiều cơ hội hơn trên thị trường Mỹ Latinh. Bán hàng mới nhất ở Brazil và Trung Mỹ phản ánh trong khoảng 310 đô/tấn fob.

+ Châu Âu:

Pháp: Giá Ure hạt đục đã giảm mạnh hơn nữa, với cung cấp trong tuần ở mức 278 – 282 €/tấn tại các cảng Địa Trung Hải và 278 – 285 €/tấn tại các cảng Đại Tây Dương khác. Người mua đang quan tâm đến những tin tức từ Ấn Độ và Ai Cập, chờ đến phút cuối cùng để đặt hàng và có mức giá chuẩn. Các doanh nghiệp tại Ai Cập đã bán với mức 335 đô/tấn tương đương với một mức giá chi phí 270 – 275 €/tấn tại các cảng Đại Tây Dương, chi phí vận chuyển hàng là 37 – 38 đô/tấn.

+Châu Á:

Trung Quốc: Giá trần tương đương với khoảng 320 đô/tấn fob. Giá quốc tế được dự đoán là sẽ tăng khi hầu hết Ure Trung Quốc sẽ được vận chuyển.

Thái Lan: Giá Ure hạt đục đã giảm xuống 370 đô/tấn cfr, sự suy yếu của giá Ure tại Trung Đông đã đẩy mức giá cfr xuống đến 375 đô/tấn theo các hợp đồng tại chỗ. Dự đoán nhập khẩu sẽ.

Mỹ: Giá sàn cho Ure hạt đục tại Nola là 330 đô/tấn fob. Tuy nhiên, một số người đã bán được với mức 340 – 345 đô/tấn fob.

II.2.2. Thị trường Photphat

Giá DAP tại một số thị trường:

Vịnh Mỹ: 615 – 618 đô/tấn fob

Baltic: 600 – 610 đô/tấn fob

Trung Quốc: 610 – 620 đô/tấn fob

Brazil: 665 – 670 đô/tấn cfr

Ấn Độ dự kiến sẽ tăng giá trong tuần tới. Mặc dù giá tăng tại Nam Mỹ trong tuần này, đặc biệt là MAP, có dấu hiệu giảm. Khách hàng tại châu Âu đã từ chối cung cấp các lô hàng mới tại mức 635 – 640 đô/tấn fob.

Giá DAP tại Ấn Độ vẫn giữ ở mức 600 đô/tấn cfr, Giá trung gian luân chuyển hàng hoá trong khoảng 600 – 610 đô/tấn cfr.

Tại Mỹ: Phoschem duy trì giá DAP với mức 620 đô/tấn fob nhưng không có doanh số bán hàng nào tại mức giá này. Các nhà sản xuất khác đang bán với mức 615 đô/tấn fob ít hơn cho tháng tư.

Brazil: Hiện đã có một mức giá tăng 10 đô/tấn fob cho MAP lên đến 665 đô/tấn cfr, người bán đang hướng tới mức 670 đô/tấn cfr cho doanh số bán hàng mới.

Trung Quốc: Các thương nhân đang chờ xem kết quả về giá xuất nhập khẩu tại Ấn Độ. Trong khi các thị trường khác phải trả chi phí bảo hiểm cho Ấn Độ, Trung Quốc cần khối lượng đủ để vào Ấn Độ. Các gói chi phí cho Ấn Độ được đặt tại mức 30 đô/tấn, sẽ thực hiện ở mức 570 – 580 đô/tấn fob, đồng thời với mức 523 đô/tấn fob giá chuẩn tương đương cho giá DAP xuất khẩu theo thuế xuất 7%, nghĩa là giá tăng trên mức chuẩn sẽ là không có lợi, vì thuế không tăng theo tỷ lệ tương ứng.

II.2.3. Thị trường Potash

Giá MOP tại một số thị trường

Vancouver: 300 – 380 đô/tấn fob

Đông Âu: 295 đô/tấn fob

Ấn Độ: 370 đô/tấn fob

Brazil: 440 – 480 đô/tấn cfr.

Thị trường MOP tương đối yên tĩnh trong hầu hết các thị trường, đặc biệt là ở châu Á, nơi mà nhiều người đang chờ đến Hội nghị châu Á FMB trong tuần tới tại Bắc Kinh, giá cho MOP chuẩn là 460 đô/tấn fob, cho MOP hạt là 475 – 480 đô/tấn fob. Việc tăng giá bắt đầu đi qua châu Âu. Chúng được tăng từ 18 – 20 €/tấn. BPC tuyên bố đã bán được 100.000 tấn với mức tăng 20 €/tấn vào khoảng 335 €/tấn cho MOP hạt và 355 €/tấn cho MOP chuẩn, K + S kali cũng có những khách hàng đầu tiên chấp nhận mức giá mới. Nông dân và các đại lý có thể sẽ nhìn thấy việc tăng thêm giá ở Bắc Mỹ vào tuần tới.

Giá MOP tại các cảng Trung Quốc được giao dịch ở mức 440 – 455 đô/tấn fob.

ICL đã bán được 20.000 tấn MOP hạt và MOP chuẩn đến Việt Nam ở mức 460 đô/tấn cfr và 475 đô/tấn cfr, các loại MOP hạt đã thực sự bán được ở mức 480 đô/tấn cfr.

Brazil: Người mua chấp nhận tăng 50 đô/tấn cho lô hàng tháng 5. Giá MOP hạt cho người mua lớn lên đến 530 đô/tấn cfr và 550 đô/tấn cfr cho người mua nhỏ.

II.2.4. Thị trường Sulphure

Vancouver: 200 – 205 đô/tấn fob

Iran: 188 – 205 đô/tấn fob

Vịnh Mỹ: 175 – 180 đô/tấn fob

Ấn Độ: 223 – 239 đô/tấn fob

Thị trường lưu huỳnh đã đi vào bế tắc, thương nhân và các nhà cung cấp đang chờ đợi kết quả của các cuộc đàm phán hợp đồng cho các doanh nghiệp. Sau báo cáo về doanh số bán hàng của Canada và Trung Quốc trong thời gian qua tăng

cao như tăng lên 220 – 240 đô/tấn cfr, tại thời điểm này có những báo cáo mới về việc bán hàng được thực hiện tại Brazil với mức 245 – 250 đô/tấn cfr.

Tại Trung Đông sản xuất lưu huỳnh đang nắm giữ vị trí quan trọng và nhiều hàng thiết lập giá trên 200 đô/tấn fob. Giá hợp đồng cho Quý 2 tại Bắc Phi, Jordan, Isreal và Lebanon trên 200 đô/tấn fob.

Tại Trung Quốc, giá không được trả nhiều hơn 215 – 220 đô/tấn cfr, mặc dù các báo cáo về doanh số bán hàng cao hơn Canada. Sự thiếu hụt về giá DAP được thỏa thuận tại Ấn Độ, và các loại thuế xuất khẩu cao hơn giá phân bón cũng gây ra mối quan tâm với các nhà sản xuất tại Trung Quốc.

Tại Trung Quốc: Các nhà cung cấp và các thương nhân của Trung Đông đã đi đến quyết định giá cuối cùng 215 – 218 đô/tấn cfr. Các nhà cung cấp tại Canada đã thực hiện bán hàng tại 220 – 230 đô/tấn cfr.

Ấn Độ: 25.000 tấn hàng được bán sang Trung Quốc với mức 210 đô/tấn fob.

II.3. Thị trường phân bón trong nước

II.3.1. Nhu cầu sử dụng phân bón

Các tỉnh khu vực phía Bắc Việt Nam đang bước vào vụ Đông Xuân nên nhu cầu phân bón phục vụ gieo cấy khá mạnh. Theo các đại lý kinh doanh phân bón, hiện đang là thời gian gieo cấy nên nhu cầu phân tập trung vào các loại Supe Lân và NPK.

Theo nhận định của Hiệp hội Phân bón Việt Nam, vụ Đông Xuân này cả nước cần 700-800 nghìn tấn phân các loại trong khi các nhà máy trong nước đáp ứng khoảng 50% nhu cầu. Dự kiến, vụ Đông xuân 2011 cả nước cần phải nhập khẩu 150.000-200.000 tấn urê, 100.000 tấn DAP, 150.000 tấn kali, 150.000 tấn SA..

II.3.2. Cung phân bón

❖ Tình hình sản xuất trong nước

Việt Nam là một nước nông nghiệp, nhưng công nghiệp sản xuất phân bón trong nước hiện nay chỉ mới đáp ứng khoảng 35% nhu cầu về phân đạm (tính cả sản lượng sản xuất của Nhà máy đạm Phú Mỹ); 40% lượng phân lân; còn phân kali thì đang phải nhập hoàn toàn. Điều này dẫn tới thị trường phân bón trong nước phụ thuộc rất lớn thị trường phân bón thế giới. Vì vậy sự biến động về giá cả phân bón thế giới sẽ tác động trực tiếp đến giá cả phân bón ở Việt Nam.

❖ Tình hình nhập khẩu phân bón

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tháng 1/2010 cả nước nhập khẩu 505.949 tấn phân bón các loại, trị giá 145.905.755 USD, chiếm 2,4% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước, tăng 182,7% về lượng và 147,69% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

+ Nhập khẩu phân bón theo chủng loại: Trong đó, phân Ure nhập về nhiều nhất với 207.374 tấn, trị giá 65.715.398 USD, chiếm 40,98% tổng lượng phân bón nhập của cả nước, tăng 180,14% về lượng và 147,69% về trị giá so với cùng kỳ

năm ngoài. Kế đến là phân SA với lượng nhập 152,9 nghìn tấn, trị giá 20,45 triệu USD tăng gấp hơn 5 lần về lượng và hơn 6 lần về trị giá so với cùng kỳ năm 2009.

Ngoài ra, Việt Nam còn nhập khẩu phân DAP, với lượng nhập trong tháng là 58,14 nghìn tấn, trị giá 23,88 triệu USD, giảm 2,27% về lượng và 0,49% về trị giá so với tháng 1/2009; phân NPK trong tháng nhập 27.581 tấn, trị giá 9.628.265 USD tăng 104,30% về lượng và tăng 80,97% về trị giá; phân Kali nhập 41.775 tấn, trị giá 18.817.393 USD tăng hơn 4 lần về lượng hơn 2 lần về trị giá so với tháng 1/2009.

+ Nhập khẩu phân bón theo thị trường: Tháng 1/2010, Việt Nam nhập khẩu phân bón từ 13 nước trên thế giới, trong đó Trung Quốc là thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam với lượng nhập là 162.229 tấn, trị giá 51 triệu USD, tăng 109,51% về lượng và 75,5% về trị giá so với tháng 1/2009.

Đặc biệt, thị trường Hàn Quốc, tuy đứng sau thị trường Trung Quốc về lượng và kim ngạch nhập khẩu nhưng so với tháng 1/2009 thì lượng phân bón nhập khẩu từ thị trường này tăng mạnh (tăng hơn 8 lần hay bằng 894,72%) so với tháng 1/2009.

Tháng 1/2010, Việt nam nhập khẩu phân bón từ thị trường Ấn Độ là 1.704 tấn, trị giá hơn 1 triệu USD, giảm 27,30% về lượng nhưng tăng 30,32% về trị giá so với tháng 1/2009.

Thị trường nhập khẩu phân bón trong tháng 1/2010

II.4. Giá cả

Thị trường phân bón trong nước nửa cuối tháng 3 có nhiều diễn biến trái chiều. Thị trường tiêu thụ ở mức thấp, giá một số mặt hàng tăng nhẹ tuy nhiên một số mặt hàng giảm giá khá sâu như Urea. Giá phân bón tại một số khu vực cụ thể như sau:

Tại Lào Cai: Thị trường chưa thực sự sôi động thời gian này, giá các loại phân bón nhìn chung có tăng tuy nhiên ở mức thấp. Tổng số lượng các mặt hàng phân bón nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong 16 ngày cuối tháng 3/2011 là 29.911 tấn. Lượng hàng tiêu thụ không có nhiều đột biến. Lượng hàng tồn trên địa bàn Lào Cai cụ thể như sau :

- Phân bón SA mịn còn khoảng 11.300 tấn
- Phân bón UREA tiếng Anh và tiếng Trung bao trắng hoặc vàng còn khoảng 250 tấn
- Phân bón DAP (18-46) còn khoảng 2.400 tấn
- Phân MAP còn khoảng 200 tấn
- Giá cả một số loại phân bón cụ thể như sau :
- Phân Dimo-Amonium Photphate (DAP) : 3.600 CNY/tấn
- Phân Mono-Amonium photpate (MAP) : 3.400 CNY/tấn
- Phân UREA : 2.200 CNY/tấn
- Phân SA Trung Quốc : 1.100 CNY/tấn
- Phân Amoni Clorua (NH₄Cl) : 1050 CNY/tấn

Thời gian tới giá các loại phân bón tại khu vực Lào Cai nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng tuy nhiên lượng hàng tiêu thụ trên thị trường có thể vẫn ở mức ổn định.

Tại Thái Bình : Do thời tiết xấu, rét đậm rét hại kéo dài khiến lúa xuân phát triển kém, nhiều trà lúa cấy không bén rễ nôn, lá vàng không đẻ nhánh. Sở NN & PTNT tỉnh khuyến cáo bà con không nên bón NPK có hàm lượng đạm cao và Urea, Kaly. Giá Urea tại Thái Bình giảm khá nhiều từ 100-200.000đ/tấn. Các loại phân bón khác giá ở mức ổn định và tăng nhẹ. Giá một số loại phân bón cụ thể như sau :

- Urea Trung Quốc : 7.700 đ/Kg
- Phú Mỹ : 8.400 đ/Kg
- Urea Hà Bắc (bao vàng) : 8.500 đ/Kg
- Kaly : 10.500 đ/Kg
- NPK 5-10-3 Lâm Thao : 3.800 đ/Kg
- Supe Lân Apromaco Lào Cai : 2.700 đ/Kg
- Lân Lâm Thao : 2.800 đ/Kg

Thời gian tới do lượng hàng tồn trên địa bàn tỉnh còn khá nhiều nên giá các loại phân bón nhiều khả năng sẽ ở mức ổn định.

Tại Hải Phòng : Mặc dù chuẩn bị đến giai đoạn bón thúc cho lúa của vụ Đông Xuân ở miền Bắc nhưng nhu cầu vẫn còn rất hạn chế và hiện nay giá cả thị trường trong nước vẫn có xu hướng tiếp tục yếu đi do giá hàng qua đường biên

giới với Trung Quốc vẫn giảm giá. Dự kiến trong thời gian tới nhu cầu có tăng lên chút ít nhưng giá phân bón vẫn có xu hướng giảm.

Lượng hàng tồn kho ở khu vực Hải Phòng:

- Urea : 6.000 tấn
- Kali : 5.500 tấn

Giá tham khảo của một số mặt hàng:

- Phân Urea:
 - + Trung Quốc : 7.800 ÷ 7.850đ/kg
 - + Trung Đông : 7.950 ÷ 8.000đ/kg
 - + CIS : 7.950 ÷ 8.000đ/kg
 - + Phú Mỹ : 8.600 ÷ 8.650đ/kg
- Phân Kali
 - + CIS : 10.450 ÷ 10.500đ/kg
 - + Israel : 10.350 ÷ 10.400đ/kg

Tại Đà Nẵng: Giá các loại phân bón hiện vẫn đang ở mức khá ổn định. Thị trường tiêu thụ chưa có dấu hiệu đột biến. Giá một số loại phân bón cụ thể như sau :

- NPK Phi : 10200;
- Kaly Nga : 10500;
- Urea Phú mỹ : 8700 ;
- Urea TQ tiếng Anh bao zin : 8600;
- SA Nhật : 5100 .

Tại Quy Nhơn: Thị trường phân bón nửa cuối tháng 3/2011 diễn biến khá chậm, nguyên nhân chủ yếu là do khu vực Tây nguyên chưa bước vào thời điểm chăm bón đợt hai, vùng đồng bằng chưa tới vụ lúa và cây lương thực ngắn ngày. Lượng hàng tồn kho trên địa bàn Quy Nhơn đến ngày 2/4/2011.

Loại hàng	Số lượng (tấn)
S.A	53.500
Kaly	15.300
Urea	28.800
NPK	18.000
D.A.P	3.000

Giá các loại phân bón hiện đang ở mức ổn định cụ thể như sau :

- **Phân Urea:**
 - + Indo : 8.400 ÷ 8.500đ/kg
 - + Phú Mỹ : 8.600 ÷ 8.700đ/kg
- **Phân Kaly:**
 - + Kaly CIS : 10.600 ÷ 10.700đ/kg
- **Phân SA:**
 - + Nhật : 4.800 ÷ 4.900đ/kg
 - + Korea : 4.700 ÷ 4.800đ/kg

- + Nga : 4.650 ÷ 4.700đ/kg
- **Phân NPK**
- + NPK Phi : 9.600 ÷ 9.800đ/kg.
- **DAP Hàn Quốc** : 10.000 - 11.000 đ/kg

Tại TPHCM : Tiếp tục như hai tuần đầu tháng thị trường hai tuần vừa qua vẫn chưa có chuyển biến tích cực. Cùng với sự trầm lắng của tất cả các mặt hàng phân bón hóa học là sự giảm giá hàng liên tục diễn ra gây tâm lý chờ đợi cho các đại lý. Mặc dù thời vụ đã cận kề nhưng chưa thấy các đại lý mua vào do lo ngại giá còn giảm.

Cụ thể giá cả các mặt hàng phân bón tại thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Kali C.I.S bột : 10.650 đ/kg
- Kali C.I.S mảnh : 11.450 đ/kg
- Kali Canada và isarel cũng có giá tương ứng
- UREA Indo zin : 8.700 đ/kg
- UREA TQ : 8.550 – 8.600 đ/kg
- UREA TQ hạt đục : 9.050 – 9.100 đ/kg
- D.A.P TQ nâu : 14.250 – 14.300 đ/kg
- D.A.P Korea : 16.100 đ/kg
- D.A.P Phi : 15.000 đ/kg
- S.A C.I.S : 5.000 đ/kg
- S.A phi : 5.400 đ/kg
- S.A Nhật : 4.950 đ/kg

Thời gian vừa qua giá phân bón trong nước không được tốt. Nguyên nhân chủ yếu là do lượng hàng tồn trong nước vẫn đáp ứng được nhu cầu phân bón hiện tại. Giá phân bón Quốc tế những ngày qua liên tiếp có những biến động mạnh. Giá Urea trên thị trường liên tục đi xuống khiến nhiều người mua lo ngại giá sẽ tiếp tục giảm. Tuy nhiên giá DAP và SA vẫn vững. Riêng giá Kaly chắc chắn sẽ tăng do nguồn cung ngày càng hạn chế và đã có thông báo tăng giá chính thức nhà cung cấp bắt đầu từ 01/4/2011. Do chuẩn bị bước vào đầu vụ hè thu đồng bằng sông Cửu Long nên thị trường phân bón trong nước thời gian nửa đầu tháng 4 hứa hẹn sẽ có những biến động về giá và lượng hàng tiêu thụ.

II.5. Chuỗi giá trị ngành phân bón

II.5.1. Cạnh tranh

❖ Công ty cổ phần phân bón Miền Nam

Công ty Cổ phần phân bón Miền Nam tiền thân là một doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Công Thương - Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam được thành lập theo quyết định số 426/HC-QĐ ngày 19/4/1976 của Tổng Cục Hóa Chất Việt Nam. Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam đã chính thức chuyển đổi hình thức quản lý sản xuất kinh doanh sau 34 năm thành lập sang hoạt động mô hình cổ phần hóa chính thức từ ngày 01/10/2010. Hiện nay, công ty sản xuất hơn 600.000 tấn phân

bón các loại đạt doanh thu hơn 2.000 tỷ đồng với hơn 1.100 cán bộ công nhân viên, công ty có 9 đơn vị trực thuộc và một liên doanh với tập đoàn LG Chem, Hàn Quốc.

❖ **Công ty cổ phần phân bón Bình Điền**

Công ty Cổ phần phân bón Bình Điền là một doanh nghiệp nhà nước, nhà sản xuất chiếm thị phần hàng đầu Việt Nam về phân hỗn hợp NPK. Đặc biệt ở khu vực Miền Nam, vựa lương thực chính của cả nước, Công ty luôn đứng đầu về sản lượng sản xuất cũng như doanh số phân NPK. Năm 2010, với doanh số trên 3700 tỷ đồng, Bình Điền được xếp hạng 168 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất nước. Công ty cũng được bình chọn là 1 trong 129 thương hiệu mạnh Việt Nam và là doanh nghiệp tiêu biểu 3 nước Đông Dương: Việt Nam, Lào, Campuchia.

❖ **Công ty CP Phân Bón & Hoá Chất Cần Thơ**

Là một trong những Công ty hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh Phân bón (nhãn hiệu Cò bay), hoá chất (bột giặt Pano), thức ăn chăn nuôi – thủy sản tại thị trường trong nước và khu vực Asean.

Tốc độ tăng trưởng SXKD bình quân 5 năm gần đây đạt 26 %. Kim ngạch xuất khẩu Phân bón Cò bay, bột giặt Pano sang Campuchia từ 1 triệu USD năm 1998; đến năm 2010 thị trường xuất khẩu đến các quốc gia: Philippines, Indonesia, Myanmar, Thailand và Malaysia... đạt 15,5 triệu USD.

II.5.2. Mạng lưới phân phối phân bón

❖ **Vùng Đồng bằng sông Cửu Long**

Đồng bằng sông Cửu Long là một bộ phận của châu thổ sông Mê Kông có diện tích 39 734km². Theo kết quả điều tra dân số ngày 01/04/2009, dân số vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 17.178.871 người. Vùng đất này được hình thành từ những trầm tích phù sa và bồi đắp qua những kỷ nguyên thay đổi mực nước biển; qua từng giai đoạn kéo theo sự hình thành những giồng cát dọc theo bờ biển. Những hoạt động hỗn hợp của sông và biển đã hình thành những vạt đất phù sa phì nhiêu dọc theo đê ven sông lẫn dọc theo một số giồng cát ven biển và đất phèn trên trầm tích đầm mặn trũng thấp như vùng Đồng Tháp Mười, tứ giác Long Xuyên – Hà Tiên, tây nam sông Hậu và bán đảo Cà Mau. Chính điều kiện tự nhiên thuận lợi đó đã làm cho vùng Đồng bằng Nam bộ này trở thành nơi phát triển nông nghiệp lớn nhất nước, đặc biệt là lúa. Lúa trồng nhiều nhất ở các tỉnh An Giang , Kiên Giang , Long An , Đồng Tháp , Sóc Trăng , Tiền Giang. Diện tích và sản lượng thu hoạch chiếm hơn 50% so với cả nước. Bình quân lương thực đầu người gấp 3 lần so với lương thực trung bình cả nước. Nhờ vậy nên Đồng bằng sông Cửu Long là nơi xuất khẩu gạo chủ lực của cả đất nước. Ngoài ra vùng này còn trồng mía, rau đậu, xoài, dứa, sầu riêng, cam, bưởi ...

Do đó, nhu cầu sử dụng phân bón tại đây rất lớn và định hướng xứ Miền Tây này sẽ là thị trường tiêu thụ mạnh phân bón hữu cơ vi sinh lớn nhất cả nước.

❖ **Đồng bằng sông Hồng:**

Đồng bằng sông Hồng là một vùng đất rộng lớn nằm quanh khu vực hạ lưu sông Hồng thuộc miền Bắc Việt Nam. Toàn vùng có diện tích: 15.000 km², chiếm 4,5% diện tích của cả nước với dân số là 19.577.944 người (thời điểm 1/4/2009), chiếm 22,82% dân số cả nước. Diện tích đất nông nghiệp khoảng 760.000 ha, trong đó 70% là đất phù sa màu mỡ, có giá trị lớn về sản xuất nông nghiệp. Đất nông nghiệp chiếm 51,2% DT vùng. Sản lượng lúa tăng từ 42,1 tạ/ha (1995) lên 58,9 tạ /ha (2008). Không chỉ có sản lượng lúa tăng mà còn có một số lượng thực khác như ngô, khoai tây, cà chua, cây ăn quả ... cũng tăng về mặt sản lượng và cả chất lượng. Đem lại hiệu quả cho ngành kinh tế của vùng. Vụ đông trở thành vụ sản xuất chính.

Với lợi thế về tự nhiên và nền nông nghiệp phát triển lâu đời, vùng đất châu thổ sông Hồng này là một trong những nơi tiêu thụ phân bón lớn của cả nước.

❖ **Tây nguyên:**

Tây nguyên là khu vực cao nguyên rộng 54.639 km². Với đặc điểm thổ nhưỡng đất đỏ bazan ở độ cao khoảng 500 m đến 600 m so với mặt biển, Tây Nguyên rất phù hợp với những cây công nghiệp như cà phê, ca cao, hồ tiêu, dâu tằm. Cây điều và cây cao su cũng đang được phát triển tại đây. Cà phê là cây công nghiệp quan trọng số một ở Tây Nguyên. Tây Nguyên cũng là vùng trồng cao su lớn thứ hai sau Đông Nam Bộ. Ngoài ra, vùng đất này là nơi thích hợp cho những loại cây rau quả xứ lạnh. Vì vậy, Tây Nguyên đang và sẽ là thị trường tiêu thụ phân bón lớn của đất nước.

❖ **Đông Nam Bộ**

Là một trong hai phần của Nam Bộ Việt Nam, Đông Nam Bộ có 14.025.387 người, chiếm 16,34% dân số Việt Nam, là vùng có tốc độ tăng dân số cao nhất nước, do thu hút nhiều dân nhập cư từ các vùng khác đến sinh sống. Đông Nam Bộ là vùng có kinh tế phát triển nhất Việt Nam, dân số đông và dẫn đầu cả nước về kim ngạch xuất khẩu, THẢO NGUYÊN XANH GROUP nước ngoài, GDP, cũng như nhiều yếu tố xã hội khác. Bên cạnh đó, vùng đất này cũng là nơi phát triển nhiều loại cây trồng lâu năm nên nhu cầu sử dụng phân bón rất lớn và là thị trường tiêu thụ, trao đổi, cung ứng phân bón lớn của cả nước.

CHƯƠNG III: SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ

III.1. Mục tiêu và nhiệm vụ THẢO NGUYÊN XANH GROUP

Phân bón hữu cơ sinh học phát triển từ năm 2008. Tuy nhiên, phân bón hữu cơ sinh học này chưa được nhân dân Việt Nam chú trọng lắm và chưa bao giờ là thế mạnh của nông nghiệp hàng hóa tại Việt Nam vì trong 20 năm qua nông dân ta đã quen dùng phân bón hóa học.

Thời gian dùng phân hóa học quá lâu dẫn đến tình trạng đất đai đã hết chất hữu cơ tự nhiên sẵn có mà thay vào đó là những loại phân hóa học vô cùng độc hại đã âm thầm tấn công từng ngày vào cơ thể người dân chúng ta. Thấy trước được mối nguy hại đó cho con người và đất trồng trong tương lai, công ty chúng tôi đã nghiên cứu tìm ra các giải pháp, trong số đó chúng tôi đặc biệt nghiên cứu về các loại phân hữu cơ khoáng có lợi. Loại phân bón này bảo vệ sức khỏe con người đồng thời thân thiện tuyệt đối với môi trường và cộng đồng.

Từ các cuộc nghiên cứu và thực nghiệm trong suốt gần 3 năm (từ 2008 đến nay) chúng tôi đã chọn lọc từ các loại phân hữu cơ sinh học trong và ngoài nước để cuối cùng chọn được một loại phân hữu cơ có nguồn gốc từ tự nhiên được nghiên cứu và đưa vào sử dụng coi đó là một giải pháp hoàn toàn vô hại cho con người và làm cho đất thêm màu mỡ và giàu dinh dưỡng.

Bên cạnh đó, công ty chúng tôi còn nhập khẩu phân bón lá từ nước ngoài. Phân bón lá gốc humate ngày càng được sử dụng rộng rãi cho nhiều loại cây trồng, đặc biệt là cây lúa. Hiện nay trên thị trường có nhiều chủng loại phân bón lá gốc humate có nguồn gốc khác nhau. Sử dụng phân bón lá góp phần làm thể hiện rõ đặc tính của giống và đồng thời đã thúc đẩy cây lúa sinh trưởng, phát triển mạnh hơn. Phân bón lá đều cho năng suất cao, trong đó nghiệm thức K - humate đạt năng suất cao nhất là 5,35 tấn/ha, kể đến là nghiệm thức Vina super humate đạt 5,18 tấn/ha.

Nắm bắt được những ưu điểm và thế mạnh trên nhất là lợi ích cộng đồng to lớn, công ty chúng tôi đã tiến hành xây dựng nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh đồng thời nhập khẩu thêm phân bón lá từ nước ngoài.

III.2. Sự cần thiết phải THẢO NGUYÊN XANH GROUP

Theo phân tích đánh giá tình hình thị trường xuất nhập khẩu phân bón trong nước năm 2010 ta thấy được tình hình nhập khẩu phân bón những tháng đầu năm 2010 giảm nhẹ, và tình hình nhập khẩu những tháng cuối năm tăng mạnh, giá phân bón trên thị trường thế giới tăng cao và theo dự đoán thì giá phân bón sẽ tiếp tục tăng vào năm 2011. Còn nhu cầu sử dụng trong nước, ngành nông nghiệp trong nước đang phát triển, nhu cầu sử dụng sẽ tăng cao, nhưng nguồn cung phân bón trong nước thì chưa đủ đáp ứng nhu cầu mà chủ yếu phải nhập khẩu từ các nước khác với giá cao. Nên www.lapduan.com.vn xây dựng nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh và mở rộng nhập khẩu phân bón lá tại thời điểm này là bắt kịp

được nhu cầu thị trường vừa góp phần cung ứng sử dụng trong nước giảm kim ngạch nhập khẩu vừa góp phần đẩy mạnh kim ngạch xuất khẩu.

Việt Nam chúng ta là một đất nước có nền nông nghiệp khá tiên tiến. Trong những năm gần đây chúng ta đã có một số sản phẩm sạch được thị trường thế giới công nhận như là Gạo, Thanh Long,...tuy vẫn còn hàm lượng hóa học lưu dẫn trong đó. Vì vậy nếu ta thay toàn bộ phân hóa học thành phân hữu cơ đưa vào các sản phẩm này thì thị trường nông sản sẽ phát triển bền vững hơn.

Hiện tại công ty chúng tôi cần một nguồn vốn vay ưu đãi từ phía các quý Ngân hàng để công ty chúng tôi tiến hành xây dựng nhà máy tiếp kế hoạch kinh doanh chiến lược về mọi mặt từ nhân sự, kho bãi, phương tiện giao nhận hàng, máy móc đóng gói bao bì, trang thiết bị văn phòng cũng như đội ngũ làm công tác trình diễn và Marketing,...nên công ty chúng tôi cần nguồn vốn để thực hiện. Do đó, hôm nay kính xin quý Ngân hàng cho phép công ty chúng tôi được phép gửi bức thông điệp này đến toàn thể ban lãnh đạo Ngân hàng quan tâm, nghiên cứu, thẩm định và phê duyệt cho công ty chúng tôi được tiếp cận nguồn vốn vay từ phía Ngân hàng. Vì theo thông tin chúng tôi được biết Bến Tre là tỉnh nông nghiệp nên việc chúng tôi xin vay vốn để phục vụ cho nông nghiệp thì rất được các cấp ngành trong đó có quý Ngân hàng đặc biệt quan tâm.

CHƯƠNG IV: ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG NHÀ MÁY PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH

IV.1. Mô tả địa điểm xây dựng

Bến Tre có diện tích là 2.315 km². Điểm cực Nam của tỉnh nằm trên vĩ độ 9°48' Bắc, điểm cực Bắc nằm trên vĩ độ 10°20' Bắc, điểm cực Đông nằm trên kinh độ 106°48' Đông, điểm cực Tây nằm trên kinh độ 105°57' Đông. Dân số của tỉnh là 1.354.589 người (điều tra dân số ngày 01/04/2009) với dân tộc chiếm đa số là người Kinh.

Bến Tre cũng có diện tích trồng lúa khá lớn. Đất Bến Tre do phù sa sông Cửu Long bồi đắp, đặc biệt là ở Hàm Long. Cây lương thực chính là lúa, hoa màu phụ cũng chiếm phần quan trọng là khoai lang, bắp, và các loại rau.

Loại cây công nghiệp mang lại nhiều lợi ích cho tỉnh là dừa, thuốc lá, mía, ca cao. Mía được trồng nhiều tại các vùng đất phù sa ven sông rạch; nổi tiếng nhất là có các loại mía tại Mỏ Cà và Giồng Trôm. Diện tích trồng thuốc lá tập trung ở Mỏ Cà, nơi có loại thuốc thơm cũng nổi tiếng.

Bến Tre có nhiều loại cây ăn trái như cam, quýt, sầu riêng, chuối, chôm chôm, măng cụt, măng cầu, xoài cát, bòn bon, khóm, vú sữa, bưởi da xanh.

IV.2. Điều kiện tự nhiên

Nhiệt độ trung bình hàng năm từ 26°C đến 27 °C. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.250 mm đến 1.500 mm. Khí hậu ở đây là nhiệt đới gió mùa: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, các tháng còn lại là mùa khô.

Bến Tre là tỉnh có địa hình bằng phẳng, rải rác có những cồn cát (tiêu biểu ở xã An Thuận-huyện Thạnh Phú có một cồn cát mặc dù cách biển đến khoảng 15-20km) xen kẽ với ruộng vườn, không có rừng cây lớn, bốn bề sông nước bao bọc với nhiều sông rạch. Bốn nhánh sông Tiền Giang là sông Mỹ Tho, sông Ba Lai, sông Hàm Luông và sông Cổ Chiên chia đất Bến Tre lần lượt thành cù lao An Hóa (gồm một phần huyện Châu Thành, huyện Bình Đại), cù Lao Bảo (gồm một phần huyện Châu Thành, thành phố Bến Tre, các huyện Giồng Trôm, Ba Tri) và cù lao Minh (gồm các huyện Chợ Lách, Mỏ Cà Bắc, Mỏ Cà Nam, Thạnh Phú). Hai sông Hàm Luông và Ba Lai chảy xuyên suốt tỉnh rồi ra hai cửa biển cùng tên. Sông Mỹ Tho chia ranh giới phía bắc với tỉnh Tiền Giang rồi đổ ra cửa Đại. Sông Cổ Chiên làm ranh giới với tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh rồi chảy ra hai cửa Cổ Chiên và Cung Hầu. Các sông rạch khác là sông Bến Tre, rạch Bàng Cù, kinh Thơm, kinh Tân Hương, kinh Tiên Thủy, rạch Cầu Mây, rạch Vũng Luông...

Bờ biển Bến Tre dài khoảng 60km. Ngoài khơi có các đảo nhỏ như Cồn Lợi, Cồn Hồ...

IV.3. Hiện trạng sử dụng đất

IV.3.1. Nền đất tại khu vực www.lapduan.com.vn

Hiện trạng là khu đất trống được san lấp đúng quy chuẩn. Khu đất xây dựng

nhà máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh tại tỉnh Bến Tre có diện tích 300m².

IV.3.2. Công trình kiến trúc khác

Trong khu đất chỉ THẢO NGUYỄN XANH GROUP xây dựng nhà máy, và các công trình phục vụ tiện ích cho hoạt động sản xuất của nhà máy, khuôn viên khu đất không có các công trình công cộng khác.

IV.4. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật

IV.4.1. Đường giao thông

Huyện vừa nằm trên tia phát triển của địa bàn kinh tế trọng điểm phía Nam, vừa là cửa ngõ kinh tế của các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long, có trục giao thông chính thủy bộ chạy qua trung tâm là Quốc lộ 1A.

IV.4.2. Hệ thống thoát nước mặt

Hệ thống thoát nước chưa được xây dựng, hiện tại tự chảy đổ ra phía sau khu đất.

IV.4.3. Hệ thống thoát nước bản, vệ sinh môi trường

Khu vực này chưa có hệ thống thoát nước bản, toàn bộ nước thải được thoát tự nhiên. Www.lapduan.com.vn xây dựng hệ thống thoát nước bản độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Hệ thống công sử dụng có đường kính D200-D300 thu gom nước thải vào hệ thống xử lý của nhà máy. Rác thải được thu gom và chuyển về tập trung tại bãi rác chung của thành phố.

IV.4.4. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng

Hiện trạng tại khu vực đã có tuyến trung thế từ lưới điện quốc gia, qua trạm 110/22 KV, dự kiến sẽ xây dựng thêm tuyến trung thế theo đường quốc lộ và nguồn điện sử dụng cho khu vực sẽ được lấy từ tuyến này.

CHƯƠNG V : QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ QUI MÔ NHÀ MÁY

V.1. Quy trình ủ phân hữu cơ vi sinh

V.1.1. Nguyên vật liệu

- Chế phẩm vi sinh
- Phân super lân (không sử dụng phân lân nung chảy)
- Dung dịch urêa tỉ lệ 1% (1kg urêa hòa tan trong 100 lít nước)
- Phân chuồng hoai mục 1 bao
- Phân chuồng
- Bạt lót trải + bạt đậy phủ

V.1.2. Quy trình

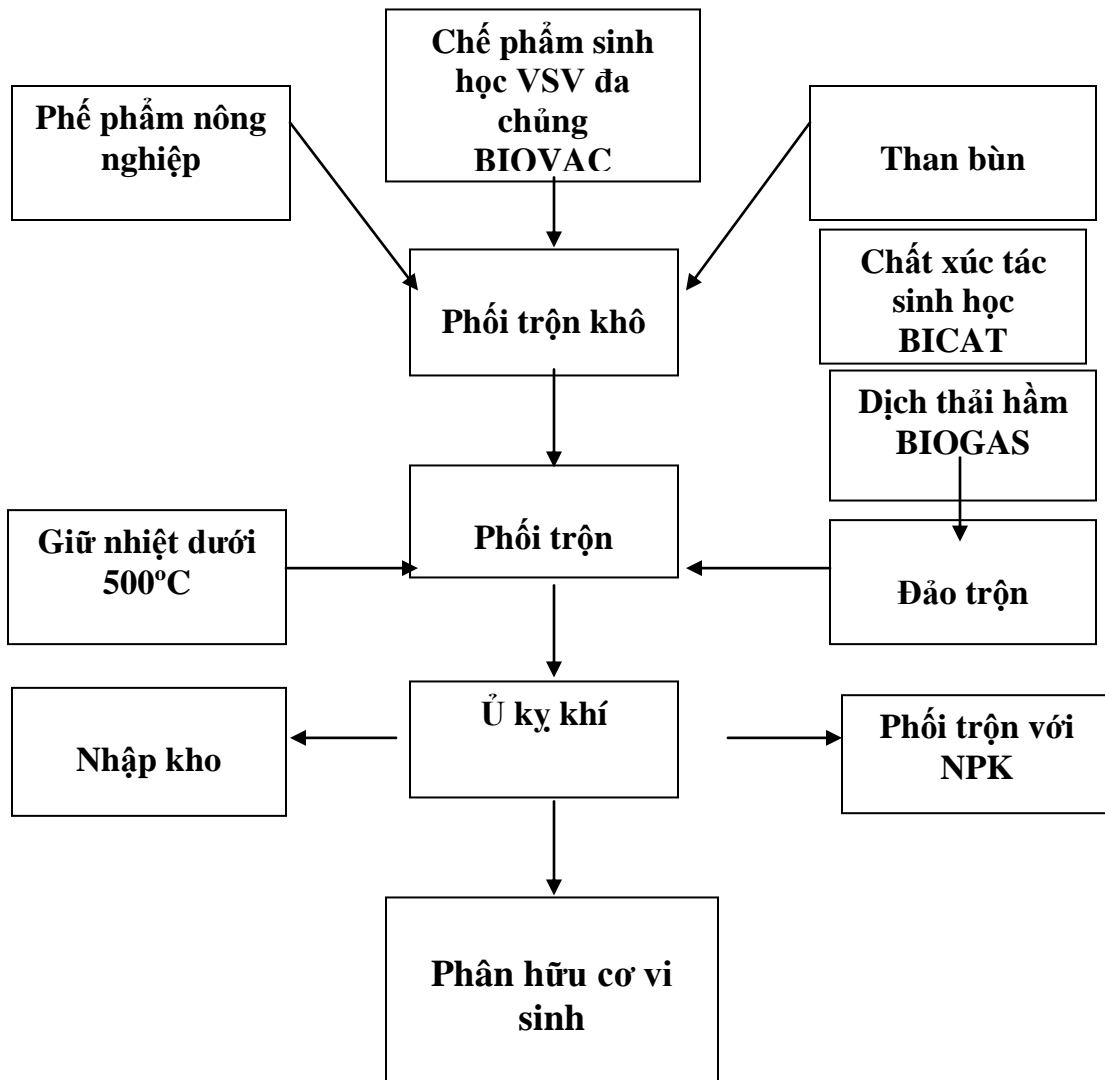
- Trộn đều phân lân super, phân chuồng hoai mục, chế phẩm vi sinh lại với nhau
- Trộn đều mụn dừa, phân chuồng, phụ phế phẩm nông nghiệp và hỗn hợp nấm kết hợp tưới dung dịch phân urêa để đạt ẩm độ 50-55%
- Khi đồng ủ cao từ 1-1,5m tiến hành dùng bạt nylon đậy kín lại. Sau 5-7 ngày kiểm tra lại độ ẩm, nếu thấy khô thì tưới nước bổ sung để đạt độ ẩm 50-55%
- 25-30 ngày sau tiến hành đảo trộn đồng phân ủ, nếu thấy khô cần bổ sung nước tưới
- 45-60 ngày sau ủ kiểm tra nếu thấy phân hoai hoàn toàn thì đem sử dụng. Sản phẩm phân hữu cơ có thể trộn với phân NPK, phân urêa, phân lân, phân kali hoặc tro các loại trước khi bón cho cây trồng.

Chú ý: Không sử dụng vôi đá (CaO) để xử lý trong quá trình ủ. Quá trình ủ và trộn phân được thực hiện trên bạt trải lót.

V.2. Quy trình sản xuất phân hữu cơ vi sinh:

Các phế thải hữu cơ được cắt ngắn 5-8cm, làm ẩm rồi đưa vào các hố ủ có bổ sung 5kg urê, 5kg lân super echo 1 tấn nguyên liệu, 750ml sinh khối vi sinh vật sau 10 ngày nuôi cấy được hòa vào 30lít nước và trộn đều với khối nguyên liệu, sau đó khi nhiệt độ khối ủ ổn định ở mức 30°C người ta bổ sung vi sinh vật có ích vào khối ủ. Đó là vi sinh vật cố định nito (Azobacteria), vi khuẩn nấm hoặc nấm sợi phân giải phosphate khó tan (Bacillus polymixa...) ngoài ra có thể bổ sung 1% quặng phosphate vào khối ủ cùng với sinh khối vi sinh vật để đảm bảo oxi hóa cho vi sinh vật hoạt động và quá trình chế biến được nhanh chóng nên đảo trộn khối trộn 20 ngày 1 lần. Thời gian chế biến kéo dài từ 1 đến 4 tháng tùy thành phần của loại nguyên liệu.

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ VI SINH



V.3. Quy trình hoạt động của dây chuyền sản xuất:

V.3.1. Quy trình hoạt động của máy vo viên sản xuất phân NPK dạng hạt

- Nạp liệu: nạp nguyên liệu cần vo viên vào máy.
- Bám hay tịnh tương đối: trong quá trình chuyển động, chỉ có những phần tử nằm sát thùng, có kích thước đủ bé mới thực hiện được chuyển động. Tại pha này không xảy ra quá trình hình thành viên. Ở đoạn cuối của pha tiến hành phun nước làm ướt bề mặt các phần tử nguyên liệu. Pha này được thực hiện ở góc phần tư thứ ba và thứ tư của thùng nếu chiều quay của thùng theo chiều kim đồng hồ (nếu quay ngược lại thì thực hiện ở góc phần tư thứ hai và thứ nhất). Pha này chỉ kết thúc khi kích thước hạt đủ lớn.
- Lăn trượt hay quá trình tạo viên: do bề mặt các phần tử nguyên liệu ướt, khi lăn sẽ làm dính vào các phần tử nguyên liệu có kích thước nhỏ, làm cho kích thước hạt vật liệu tăng lên. Cũng nhờ chuyển động lăn mà viên có dạng hình cầu. Pha này được thực hiện ở góc phần tư thứ nhất và thứ hai của thùng nếu chiều quay của thùng theo chiều kim đồng hồ (nếu quay ngược lại thì thực hiện ở góc phần tư thứ tư và thứ ba). Pha chỉ kết thúc khi kích thước hạt đủ lớn.
- Trào dâng hay tháo liệu ra khỏi thùng vo viên: khi kích thước hạt đủ lớn và đủ số lượng thì khối lượng hạt trong thùng sẽ trào ra khỏi miệng thùng.

Máy vo viên 2 tầng là nhờ bố trí thêm chảo thu sản phẩm, nên các hạt có kích thước đạt yêu cầu sẽ không nằm lại ở chảo vo để chờ đủ khối lượng rồi mới trào ra ngoài như ở máy vo viên một tầng, mà sẽ trào sang ngay chảo thu sản phẩm nhờ khối lượng của nguyên liệu (gồm có nguyên liệu mới nạp vào, các hạt phần tử có kích thước nhỏ và kích thước đạt yêu cầu) trong chảo vo đủ lớn. Quá trình hình thành viên liên tục trong chảo vo, nên cũng có liên tục các phần tử đạt kích thước yêu cầu.

V.3.2. Quy trình sản xuất phân NPK tiết kiệm năng lượng

- Gồm 4 bước: chuyển hóa, phản ứng, trung hòa, tạo hạt.
- Trong công đoạn chuyển hóa, KCl phản ứng với H_2SO_4 tạo thành $KHSO_4$. Thành phần clorua được loại bỏ ở dạng khí HCl. Trong công đoạn phản ứng, axit H_3PO_4 nồng độ thấp (20% P_2O_5) được đưa trực tiếp vào khối bùn đến từ thiết bị chuyển hóa; phản ứng của H_3PO_4 với chất bùn nói trên tạo ra một loại bùn đặc có độ axit cao; nó được trung hòa đến pH 6 - 7 ở công đoạn trung hòa tiếp theo với NH_3 trong thiết bị phản ứng dạng ống. Bùn đặc đã trung hòa là một hỗn hợp chứa K_2SO_4 (NH_4) $_2$ SO_4 , (NH_4) HPO_4 , $NH_4H_2PO_4$, Sau khi tạo hạt bằng phương pháp phun sẽ thu được phân NPK (15 - 15 - 15) với hàm lượng lưu huỳnh trên 12%.
- Các thành phần không bị tách rời: ở quy trình thông thường, kali sulfat và amoni photphat đều được điều chế riêng rẽ ở dạng rắn rồi mới được trộn cơ học với nhau khi về viên phân NPK, do đó các thành phần trong sản phẩm có khuynh hướng tách rời nhau trong các quá trình vận chuyển và thao tác. Sản phẩm NPK theo

công nghệ của Red Sun là một hỗn hợp các hóa chất có tính chất vật lý đồng nhất đến cấp phân tử, vì vậy các thành phần của hỗn hợp không thể bị tách rời.

- Nhiệt độ chuyển hóa thấp: KCl được chuyển hóa thành KHSO₄ ở nhiệt độ thấp (dưới 100°C), do đó tiêu hao năng lượng giảm nhiều.

Không cần sử dụng axit photphoric đặc: chỉ sử dụng axit H₃PO₄ có hàm lượng P₂O₅ là 20%, thấp hơn nhiều so với hàm lượng 45% P₂O₅ ở các loại axit H₃PO₄ trong sản xuất DAP. Do sự hình thành chất rắn trong quá trình phản ứng và sự bay hơi vì nhiệt trung hòa nên hàm lượng chất rắn trong bùn sẽ tăng dần. Cuối cùng, bùn đặc có hàm lượng ẩm là 25 - 35% được phun trực tiếp để tạo hạt mà không cần cô đặc tiếp, vì vậy mức tiêu hao năng lượng cho 1 tấn sản phẩm giảm khoảng 30 kWh.

- Tất cả các phản ứng đều diễn ra ở pha lỏng: các quá trình chuyển hóa, phản ứng và trung hòa đều diễn ra ở pha lỏng nên các hỗn hợp trung gian đều có thể được vận chuyển bằng đường ống đến công đoạn tiếp theo, nhờ đó việc thao tác đơn giản hơn nhiều.

V.3.3. Công nghệ bọc hạt đậm trong phân bón Màng keo HD

- Độ hút ẩm của hạt phân ít khi để ngoài không khí.

- Khi cho vào nước tan dần dần, cây trồng dễ dàng hấp thụ toàn bộ số lượng phân bón.

- Ít dây màu, thuốc nhuộm, tính bền màu cao.

- Khi bón phân cho cây trồng thì chất HD cũng trở thành phân bón do thành phần của HD cũng là một hợp chất hữu cơ.

- Giữ được phân đạm N chậm bay hơi nâng cao chất lượng sản phẩm (N thường bay hơi ở nhiệt độ 460 độ mất hẳn ở 500, kim loại nặng Kali và Sunphat không bay hơi).

- Khi sản xuất, lưu trữ, vận chuyển và sử dụng hạt phân không bị nát vụn.

- Giá thành rẻ, hợp lý.

Bên cạnh đó nguyên liệu để chế tạo ra màng HD sẵn có dễ làm, hạt phân cứng, tạo hạt tròn đẹp đều so với phương pháp tạo hạt bình thường. Khi cho màng keo HD vào màu nhuộm ta chỉ cần cho vào bể nước khi tạo hạt vì vậy không làm thay đổi hay ảnh hưởng tới quy trình sản xuất phân N.P.K theo phương pháp sản xuất bình thường. Quy trình hoạt động như sau:

- Chảo tạo hạt (1) có bể nước phun dùng để tạo hạt (nước này được pha màng keo HD và màu nhuộm phân N.P.K theo ý muốn).

- Qua băng tải để hệ thống (2) sấy ở nhiệt độ vừa phải để bay hơi nước.

- Qua hệ thống ống sấy đến sàn giạt lựa hạt (3) là sàn lựa chọn hạt sau khi đã sấy.

- Sấy sản phẩm hạt phân N.P.K (4) đóng gói lưu trữ, vận chuyển và sử dụng.

ứng dụng:

Màng keo HD ứng dụng trên tất cả quy trình sản xuất phân bón. Nhưng phát huy tốt nhất là trên dây chuyền tạo hạt bằng hơi nước. Trong quy trình sản xuất phân

bón hữu cơ, vi sinh (không nhuộm màu) tạo hạt cứng, không hút ẩm, không bón cục.

V.4. Quy mô nhà máy

V.4.1. THẢO NGUYỄN XANH GROUP máy móc thiết bị

Sản xuất phân bón NPK:

- 01 hệ thống máy tạo hạt bằng hơi nước (dạng phân bón ba trong một/một màu) sản lượng 30.000 tấn/năm
- 01 hệ thống máy trộn phân bón (dạng phân bón trộn ba màu) sản lượng 30.000 tấn/năm.
- Viên phụ gia trộn chung với phân NPK: nhà máy tự sản xuất , sản lượng : 30.000 tấn/năm.

Sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh :

- 01 hệ thống máy trộn phân hữu cơ vi sinh dạng bột, công suất 120 tấn/ngày, sản lượng 30.000 tấn/năm
- Hệ thống máy vo viên hữu cơ vi sinh dạng viên, công suất 120 tấn/ngày , sản lượng 30.000 tấn/năm

CHƯƠNG VI: QUI MÔ CÔNG SUẤT DỰ ÁN

VI.1. Phạm vi www.lapduan.com.vn

THẢO NGUYỄN XANH GROUP xây dựng nhà máy sản xuất phân hữu cơ vi sinh nằm tại tỉnh Bến Tre có diện tích 300m², tại Ấp 6A, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

VI.2. Lựa chọn cấu hình và công suất

1. Tổng THẢO NGUYỄN XANH GROUP:

Do mô hình hoạt động nên ban đầu chủ THẢO NGUYỄN XANH GROUP đi thuê mặt bằng, sửa chữa và trang trí lại mặt bằng sao cho phù hợp với cơ cấu của lĩnh vực hoạt động và chi phí này ước tính: 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng)

Để thực hiện việc đóng gói cũng như một số công đoạn khác trong việc sản xuất thì chủ THẢO NGUYỄN XANH GROUP cần mua 5 máy với giá trị ước tính 88.000.000 đồng (Tám mươi tám triệu đồng). Một số chi phí khác và dự phòng phí ước tính khoảng 108.790.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng)

Thời gian phân tích hiệu quả tài chính của www.lapduan.com.vn trong vòng đời 9 năm kể từ năm 2011.

Dòng tiền thu vào bao gồm: tổng doanh thu hằng năm;

Dòng tiền chi ra gồm: các khoản chi THẢO NGUYỄN XANH GROUP ban đầu mua sắm MMTB và chi phí hoạt động hằng năm (không bao gồm chi phí khấu hao), tiền thuế nộp cho ngân sách Nhà Nước.

Với suất sinh lời Chủ THẢO NGUYỄN XANH GROUP kỳ vọng sẽ lớn hơn lãi vay của các ngân hàng là $r_e = 15\%$

Dựa vào kết quả ngân lưu vào và ngân lưu ra, ta tính được các chỉ số tài chính, và kết quả cho thấy:

Hiện giá thu nhập thuần của www.lapduan.com.vn là :NPV = 1.438.990.313 đồng >0

Suất sinh lời nội bộ là: IRR = 39%

Thời gian hoàn vốn tính là 5 năm kể cả năm 2011

Qua quá trình hoạch định, phân tích và tính toán các chỉ số tài chính trên cho thấy www.lapduan.com.vn mang lại lợi nhuận cao cho chủ THẢO NGUYỄN XANH GROUP so với nguồn vốn THẢO NGUYỄN XANH GROUP ban đầu bỏ ra, suất sinh lời nội bộ cũng cao hơn sự kỳ vọng của nhà THẢO NGUYỄN XANH GROUP, và khả năng thu hồi vốn nhanh hơn so với kế hoạch đề ra.

VI.3. Đánh giá ảnh hưởng Kinh tế - Xã hội

1. Hiệu quả kinh tế

Www.lapduan.com.vn xây dựng nhà máy có nhiều tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà. Đóng góp vào sự phát triển và tăng trưởng của nền kinh tế tỉnh Bến Tre. Nhà nước, địa phương có nguồn thu ngân sách từ Thuế GTGT, Thuế Thu nhập doanh nghiệp. Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động và thu nhập cho chủ THẢO NGUYỄN XANH GROUP;

2. Lợi ích xã hội

Không chỉ tiềm năng về mặt kinh tế mà www.lapduan.com.vn còn có giá trị to lớn về mặt xã hội. Khi www.lapduan.com.vn đi vào hoạt động góp phần thúc đẩy năng suất cây trồng trong nông nghiệp của các hộ gia đình. Nhằm tạo ra một thu nhập ổn định cho người nông dân, nâng cao chất lượng cuộc sống. Trong những năm qua nền kinh tế nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thời tiết, thiên tai, bão lũ, dịch bệnh, đất đai cằn cỗi làm cho năng suất cây trồng thấp, đời sống người nông dân cơ cực. Mùa màng không có gì để thu hoạch, nhiều hộ nông dân không có đủ điều kiện để sinh sống. Nhưng với công dụng của các sản phẩm phân vi sinh và phân bón lá đã góp phần nâng cao năng suất cây trồng. Do đó www.lapduan.com.vn ra đời là một bài giải cho những bài toán này. Bên cạnh đó www.lapduan.com.vn còn rất khả thi qua các thông số tài chính như 1.438.990.313 đồng ; Suất sinh lời nội bộ là: $IRR = 39\%$; thời gian hoà vốn sau 5 năm kể từ năm 2011. Điều này cho thấy www.lapduan.com.vn mang lại lợi nhuận cao cho nhà THẢO NGUYỄN XANH GROUP, niềm tin lớn khi khả năng THẢO NGUYỄN XANH GROUP và thu hồi vốn THẢO NGUYỄN XANH GROUP nhanh. Thêm vào đó, www.lapduan.com.vn còn đóng góp rất lớn cho ngân sách Nhà Nước và giải quyết một lượng lớn lực lượng lao động cho Tỉnh Bến Tre.

CHƯƠNG VII : KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

VII.1 Kết luận

Việc thực hiện THẢO NGUYỄN XANH GROUP Wwww.lapduan.com.vn nhà máy sản xuất phân vi sinh góp phần vào việc phát triển KT- XH tỉnh Bến Tre

Báo cáo thuyết minh www.lapduan.com.vn xây dựng nhà sản xuất phân vi sinh là cơ sở để nhà THẢO NGUYỄN XANH GROUP triển khai các nguồn lực để phát triển.

Không chỉ tiềm năng về kinh tế, thị trường nguyên liệu đầu vào và đầu ra cho sản phẩm mà www.lapduan.com.vn còn rất khả thi qua các thông số tài chính. Điều này cho thấy www.lapduan.com.vn mang lại lợi nhuận cao cho nhà THẢO NGUYỄN XANH GROUP, niềm tin lớn về hiệu quả THẢO NGUYỄN XANH GROUP

Thêm vào đó, www.lapduan.com.vn còn đóng góp rất lớn cho ngân sách Nhà Nước và giải quyết một lượng lớn lực lượng lao động.

Đặc biệt là www.lapduan.com.vn ra đời giải quyết mối quan tâm lo lắng của người nông dân, giúp họ cải thiện đời sống.

Vậy www.lapduan.com.vn thực hiện sẽ mang lại nhiều yếu tố thuận lợi như sau:

- Mang lại lợi ích kinh tế cho chủ THẢO NGUYỄN XANH GROUP.
- Cải thiện tư tưởng và đời sống cho người nông dân
- Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, chủ trương kêu gọi THẢO NGUYỄN XANH GROUP của nhà nước
- Xét về mặt kinh tế, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cho thấy www.lapduan.com.vn thực hiện sẽ mang lại nhiều hiệu quả.

VII.2 Kiến nghị

Qua việc phân tích thị trường cũng như tình hình chung trong lĩnh vực, cho thấy www.lapduan.com.vn mang lại nhiều lợi ích cho chủ THẢO NGUYỄN XANH GROUP, cho nhà nước và đặc biệt là người nông dân. Do đó việc ra đời của www.lapduan.com.vn rất phù hợp với tình hình chung của xã hội, đặc biệt là của tỉnh Bến Tre trong vấn đề đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa của tỉnh nhà. Hơn thế nữa www.lapduan.com.vn đi vào hoạt động sẽ giải quyết được công ăn việc làm, tạo thu nhập cho nhiều người. Điều đó cho thấy www.lapduan.com.vn rất khả thi về nhiều mặt.

Đề nghị các cơ quan chức năng tạo điều kiện giúp đỡ chủ THẢO NGUYỄN XANH GROUP để www.lapduan.com.vn sớm thi công và đưa vào hoạt động!

Tp. HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2011
CHỦ ĐẦU TƯ

